

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU L.S**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU L.S

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: L.S TRADING AND INVESTMENT IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: L.S INVEST

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110190402

**3. Ngày thành lập:** 24/11/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 33 Ngõ 121 Phố Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0388296580

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                        | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                              | 4511     |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                      | 4512     |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)                                  | 4513     |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                   | 4520     |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá) | 4530     |
| 6.  | Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá)                                                  | 4541     |
| 7.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                              | 4542     |
| 8.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá)              | 4543     |
| 9.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa        | 4610     |
| 10. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống           | 4620     |
| 11. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                   | 4631     |
| 12. | Bán buôn thực phẩm                                                               | 4632     |
| 13. | Bán buôn đồ uống                                                                 | 4633     |
| 14. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào                                            | 4634     |
| 15. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                             | 4641     |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                               | 4649     |

|     |                                                                                                                                      |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 17. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                  | 4651        |
| 18. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                   | 4652        |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                               | 4653        |
| 20. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                      | 4659        |
| 21. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                         | 4661        |
| 22. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)                                                 | 4662        |
| 23. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                              | 4663        |
| 24. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                    | 4669        |
| 25. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                 | 8230        |
| 26. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; | 8299        |
| 27. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                    | 4690        |
| 28. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                 | 4711        |
| 29. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                   | 4719        |
| 30. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                    | 4721        |
| 31. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                     | 4722        |
| 32. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                       | 4723        |
| 33. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                  | 4724        |
| 34. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                            | 4730(Chính) |
| 35. | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                       | 4774        |
| 36. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                     | 4781        |
| 37. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                             | 4782        |
| 38. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                                                   | 4783        |
| 39. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                  | 4784        |
| 40. | Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ                                                                                  | 4785        |
| 41. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>(trừ đấu giá)                                                                          | 4789        |
| 42. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                              | 4791        |
| 43. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ đấu giá)                                                                        | 4799        |
| 44. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                               | 4741        |
| 45. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                            | 4742        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 46. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                         | 4751 |
| 47. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 48. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 49. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 50. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761 |
| 51. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                              | 4762 |
| 52. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4763 |
| 53. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                | 4764 |
| 54. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771 |
| 55. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4772 |
| 56. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)                                                                | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

### **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: **NÔNG VĂN QUYỀN**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *11/05/1999*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *020099000214*

Ngày cấp: *07/04/2021*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Hoàng Tâm, Xã Hoàng Đồng, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Hoàng Tâm, Xã Hoàng Đồng, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NÔNG VĂN QUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/05/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 020099000214

Ngày cấp: 07/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hoàng Tâm, Xã Hoàng Đồng, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hoàng Tâm, Xã Hoàng Đồng, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội